

Số: 1239<sup>th</sup>/XMST-KHCL  
V/v: Mời chào giá cạnh tranh  
gói mua sắm cải tạo, lắp đặt bổ sung 02  
máy làm sạch bao

Phủ Thọ, ngày 23 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: Các Nhà cung cấp thiết bị máy làm sạch bao

Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao có nhu cầu cải tạo, lắp đặt bổ sung 02 máy làm sạch bao. Thời điểm thực hiện vào đợt sửa chữa lớn Xưởng Nghiền Xi măng đợt I năm 2020 theo Kế hoạch của Vicem Sông Thao (dự kiến thực hiện trong 05 ngày, ngày bắt đầu từ ngày 15/01/2020).

Danh mục, khối lượng công việc và các điều kiện tham gia chào giá nêu trong Thư mời chào giá cạnh tranh gói mua sắm kèm theo.

Các văn bản hướng dẫn liên quan đến việc lập thư chào giá cạnh tranh gói mua sắm đã được Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao đăng trên Website địa chỉ (<https://www.ximangsongthao.com.vn>), mục Mua sắm => Văn bản hướng dẫn.

Được biết, Quý Công ty là đơn vị có năng lực, kinh nghiệm có thể thực hiện được công việc chúng tôi yêu cầu. Chúng tôi trân trọng mời Quý công ty tham gia chào giá cạnh tranh để chúng tôi xem xét, đánh giá và lựa chọn Nhà cung cấp;

Thời hạn nộp Thư chào giá cạnh tranh đến địa chỉ nhận Thư chào giá, hạn cuối là **trước 10h, ngày 30 / 12 / 2019** Nhà cung cấp gửi Thư chào giá cạnh tranh đến sau thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá sẽ không được xem xét;

Địa chỉ nhận Thư chào giá: Phòng Kế hoạch chiến lược – Công ty CP xi măng Vicem Sông Thao: Xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (Điện thoại liên hệ: 0967.389681, Mr Cúc).

Thư chào giá cạnh tranh của các Nhà cung cấp sẽ được mở công khai vào hồi 10h15, ngày 30 / 12 / 2019

Rất mong nhận được sự quan tâm, tham gia chào giá của Quý Công ty./.

**Nơi nhận:**

- Như trên; 
- Ban GD (b/c);
- Phòng: KHCL, KT&NCTK;
- Tổ Xét giá;
- Lưu: VT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**   
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Anh Tuấn**

**TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO**  
----- o0o -----

**THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH THÔNG THƯỜNG**

**Tên gói mua sắm: Cải tạo, lắp bổ sung 02 máy làm sạch bao**  
**Thuộc Phương án mua sắm: Cải tạo, lắp bổ sung 02 máy làm sạch bao**

**Bên mời chào giá: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO**

*Phủ Thọ, tháng 12/2019*

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO  
----- o0o -----

**THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH THÔNG THƯỜNG**

**Tên gói mua sắm:** Cải tạo, lắp bổ sung 02 máy làm sạch bao

**Thuộc Phương án mua sắm:** Cải tạo, lắp bổ sung 02 máy làm sạch bao

**Phát hành ngày**

23/12/2019

Phòng KHCL 

  
**Bùi Thu Phương**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG  
VICEM SÔNG THAO**

**KT/ TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



  
**Nguyễn Anh Tuấn**

## TỪ NGỮ VIẾT TẮT

|                                 |                                                          |
|---------------------------------|----------------------------------------------------------|
| TMCGCT                          | Thư mời chào giá cạnh tranh rút gọn                      |
| TCG                             | Thư chào giá                                             |
| VND                             | Đồng Việt Nam                                            |
| Chủ đầu tư, Bên<br>mời chào giá | Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao                  |
| NCC                             | Nhà cung cấp là đơn vị tham gia chào giá gói mua sắm này |

Thư mời chào giá cạnh tranh của nhà cung cấp, bên mời chào giá sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp có yêu cầu làm rõ và tất cả các nhà cung cấp khác đã nhận Thư mời chào giá cạnh tranh từ bên mời chào giá cạnh tranh, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà cung cấp đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh thì bên mời chào giá tiến hành sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

## **2. Sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh.**

Trường hợp sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh, bên mời chào giá sẽ gửi những nội dung sửa đổi đến tất cả các nhà cung cấp đã nhận Thư mời chào giá cạnh tranh không muộn 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm hết hạn, trường hợp không đủ 03 ngày làm việc thì bên mời chào giá sẽ gia hạn thời điểm hết hạn nộp Thư mời chào giá cạnh tranh tương ứng.

Nhằm giúp nhà cung cấp có đủ thời gian để sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh, bên mời chào giá có thể gia hạn thời điểm hết hạn nộp Thư mời chào giá cạnh tranh theo quy định tại khoản 1 Mục 11 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp bằng việc sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh.

## **Mục 5. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào giá**

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào giá.
2. Đồng tiền tham dự chào giá và đồng tiền thanh toán là VND.

3. Thư chào giá cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến Thư chào giá được trao đổi giữa bên mời chào giá và nhà cung cấp phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong Thư chào giá có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời chào giá có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi bổ sung.

## **Mục 6. Thành phần của Thư chào giá.**

Thư chào giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu;
2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng, của nhà cung cấp và tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà cung cấp;
3. Bảng tổng hợp giá chào theo Mẫu số 05A Chương III – Biểu mẫu;
4. Phương án cải tạo, thuyết minh hệ thống, bản vẽ thiết kế chế tạo.
5. Bản cam kết thực hiện gói mua sắm theo Mẫu số 08 Chương III – Biểu mẫu
6. Các cam kết về chất lượng, điều kiện nghiệm thu theo yêu cầu chào giá tại mục 3. Yêu cầu kỹ thuật và điều kiện nghiệm thu thuộc Chương II: Tiêu chuẩn đánh giá Thư chào giá.
7. Dự thảo hợp đồng.

## **Mục 7. Giá chào và giảm giá**

## **GIÁ”, “BẢN CHỤP THƯ CHÀO GIÁ”.**

Trường hợp sửa đổi, thay thế Thư chào giá thì nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc và các bản chụp hồ sơ sửa đổi, thay thế với số lượng bằng số lượng bản chụp Thư chào giá đã nộp. Trên trang bìa của các hồ sơ và túi đựng tương ứng phải ghi rõ “BẢN GỐC THƯ CHÀO GIÁ SỬA ĐỔI”, “BẢN CHỤP THƯ CHÀO GIÁ SỬA ĐỔI”, “BẢN GỐC THƯ CHÀO GIÁ THAY THẾ”, “BẢN CHỤP THƯ CHÀO GIÁ THAY THẾ”.

2. Túi đựng Thư chào giá, Thư chào giá sửa đổi, Thư chào giá thay thế của nhà cung cấp phải được niêm phong và ghi rõ tên gói mua sắm, tên nhà cung cấp, tên bên mời chào giá. Bên mời chào giá có trách nhiệm bảo mật thông tin trong Thư chào giá của nhà cung cấp.

3. Tất cả các thành phần của Thư chào giá nêu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền) theo quy định tại Chương III – Biểu mẫu.

4. Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà cung cấp thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà cung cấp thì Thư chào giá của nhà cung cấp bị loại.

5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào hàng.

### **Mục 11. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi Thư chào giá**

1. Nhà cung cấp nộp trực tiếp hoặc gửi Thư chào giá theo đường bưu điện đến địa chỉ của bên mời chào giá nhưng phải đảm bảo bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá là: **hồi 10 giờ 00’ ngày 30 tháng 12 năm 2019.**

2. Bên mời cung cấp sẽ tiếp nhận Thư chào giá của tất cả nhà cung cấp nộp Thư chào giá trước thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá, kể cả trường hợp nhà cung cấp chưa nhận Thư mời chào giá cạnh tranh trực tiếp từ bên mời chào giá. Trường hợp nhà cung cấp nộp Thư chào giá sau thời điểm hết hạn nộp Thư mời chào giá cạnh tranh thì Thư chào giá bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà cung cấp.

3. Sau khi nộp, nhà cung cấp có thể rút lại Thư chào giá bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp đến bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá.

Trước thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế Thư chào giá thì nhà cung cấp nộp Thư chào giá thay thế hoặc Thư chào giá sửa đổi cho

## **Mục 15. Ưu đãi trong lựa chọn nhà cung cấp: Không áp dụng.**

## **Mục 16. Đánh giá Thư chào giá và thương thảo hợp đồng**

1. Việc đánh giá Thư chào giá được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá Thư chào giá. Nhà cung cấp có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

2. Việc thương thảo hợp đồng dựa trên các tài liệu sau: Báo cáo đánh giá Thư chào giá, Thư chào giá và các tài liệu làm rõ Thư chào giá (nếu có) của nhà cung cấp; Thư mời chào giá.

3. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng như sau:

a) Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung nhà cung cấp đã chào theo đúng yêu cầu nêu trong Thư mời chào giá cạnh tranh;

b) Trong quá trình đánh giá Thư chào giá và thương thảo hợp đồng, nếu phát hiện hạng mục công việc, khối lượng mời chào giá nêu trong Bảng tổng hợp giá chào thiếu so với hồ sơ thiết kế thì bên mời chào giá yêu cầu nhà cung cấp bổ sung khối lượng công việc thiếu đó trên cơ sở đơn giá đã chào; trường hợp trong Thư chào giá chưa có đơn giá thì bên mời chào giá xem xét, quyết định việc áp đơn giá nêu trong dự toán đã phê duyệt đối với khối lượng công việc thiếu so với hồ sơ thiết kế hoặc đơn giá của nhà cung cấp khác đã vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật nếu đơn giá này thấp hơn đơn giá đã phê duyệt trong dự toán gói mua sắm;

c) Khi thương thảo hợp đồng đối với phần sai lệch thiếu, trường hợp trong Thư chào giá của nhà cung cấp không có đơn giá tương ứng với phần sai lệch thì phải lấy mức đơn giá chào thấp nhất trong số các Thư chào giá của nhà cung cấp khác đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc lấy mức đơn giá trong dự toán được duyệt nếu chỉ có duy nhất nhà cung cấp này vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở thương thảo đối với sai lệch thiếu đó.

4. Nội dung thương thảo hợp đồng:

a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa Thư mời chào giá cạnh tranh và Thư chào giá, giữa các nội dung khác nhau trong Thư chào giá có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

b) Thương thảo về các sai lệch do nhà cung cấp phát hiện và đề xuất trong Thư chào giá (nếu có);

c) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói mua sắm;

d) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

5. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương

3. Chủ đầu tư phải bảo đảm các điều kiện về, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói mua sắm theo đúng tiến độ.

#### **Mục 20. Thay đổi khối lượng hàng hóa**

Vào thời điểm ký kết hợp đồng, bên mời chào giá có quyền tăng hoặc giảm khối lượng hàng hóa và dịch vụ nêu tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói mua sắm với điều kiện không có bất kỳ thay đổi nào về đơn giá hay các điều kiện, điều khoản khác của Thư mời chào giá cạnh tranh và Thư chào giá.

#### **Mục 21. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (Không áp dụng).**

#### **Mục 22. Giải quyết kiến nghị trong chào giá**

1. Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

2. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

a) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của chủ đầu tư:

Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao

Địa chỉ: Khu 9 xã Ninh Dân huyện Thanh Ba tỉnh Phú Thọ

Tel: 02103.884.927

Fax: 02103.884.929;

b) Địa chỉ bộ phận thường trực:

Phòng Kế hoạch chiến lược – Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao

Liên hệ: Mr Cúc (SĐT: 0967. 389.681).

### **Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ THƯ CHÀO GIÁ**

#### **Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của Thư chào giá.**

##### **1.1. Kiểm tra Thư chào giá.**

a) Kiểm tra số lượng bản chụp Thư chào giá;

b) Kiểm tra các thành phần của Thư chào giá theo yêu cầu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp;

c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết Thư chào giá.

##### **1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của Thư chào giá.**

Thư chào giá của nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Có bản gốc Thư chào giá;

| Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm |                                     |                                                                      | Các yêu cầu cần tuân thủ  | Tài liệu cần nộp |
|--------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------|
| TT                                   | Mô tả                               | Yêu cầu                                                              | Nhà cung cấp phải đáp ứng |                  |
|                                      | hợp đồng cung cấp hàng hoá tương tự | tự: Thiết kế, cung cấp vật tư, thiết bị dây chuyền đóng bao xi măng. |                           |                  |

## 2.5. Nhà cung cấp phụ đặc biệt (nếu có): Không áp dụng.

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

#### TCDG theo tiêu chí "đạt", "không đạt"

Yêu cầu kỹ thuật và điều kiện nghiệm thu cụ thể như sau:

| Stt      | Nội dung công việc                                                   | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đvt | Số lượng | Mức độ đáp ứng                                                           |                                                                              |
|----------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |     |          | Đạt                                                                      | Không đạt                                                                    |
|          |                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |     |          | Chào đủ số lượng, đúng phạm vi công việc, đúng thông số kỹ thuật yêu cầu | Chào thiếu số lượng, không đúng phạm vi công việc, thông số kỹ thuật yêu cầu |
| <b>1</b> | <b>Chế tạo, cung cấp thiết bị mới</b>                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |     |          |                                                                          |                                                                              |
| 1.1      | Chế tạo, cung cấp con lăn dẫn bao cái tạo kiểu mới. Xuất xứ Việt nam | Con lăn kết cấu 6 cạnh (dạng then hoa)                                                                                                                                                                                                                                                      | Con | 24       | nt                                                                       | nt                                                                           |
| 1.2      | Cung cấp máy làm sạch bao mới. Xuất xứ Việt Nam                      | Công suất 100 t/h;<br>Bao gồm:<br>- Hệ thống dẫn động;<br>- Con lăn dẫn bao;<br>- Băng tải dẫn;<br>- Quạt thổi khí;<br>- Khung đỡ, động cơ giảm tốc phù hợp với truyền động dây chuyền đóng bao;<br>- Hệ thống xích kẹp kết cấu buồng làm sạch kín, có đáy thu bụi;<br>Các Phụ kiện đồng bộ | Bộ  | 2        | nt                                                                       | nt                                                                           |
| <b>2</b> | <b>Tháo dỡ, lắp đặt thiết bị</b>                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |     |          |                                                                          |                                                                              |

Thư chào giá được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi có tất cả nội dung yêu cầu đều được đánh giá là “đạt”.

#### **Mục 4. Xác định giá chào:**

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xếp hạng nhà cung cấp. Thư chào giá có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói mua sắm, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong Thư mời chào giá cạnh tranh và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong Thư mời chào giá cạnh tranh giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong Thư mời chào

### Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

#### ĐƠN CHÀO HÀNG<sup>(1)</sup>

Ngày: \_\_\_\_ [*Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng*]

Tên gói mua sắm: \_\_\_\_ [*Ghi tên gói mua sắm theo Phương án mua sắm*]

Tên Phương án mua sắm: \_\_\_\_ [*Ghi tên PAMS*]

Kính gửi: [*Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào giá*]

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá cạnh tranh và văn bản sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh số \_\_\_\_ [*Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà cung cấp*], có địa chỉ tại \_\_\_\_ [*Ghi địa chỉ của nhà cung cấp*] cam kết thực hiện gói mua sắm \_\_\_\_ [*Ghi tên gói mua sắm*] theo đúng yêu cầu của Thư mời chào giá với tổng số tiền là \_\_\_\_ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền*]<sup>(2)</sup> cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian giao hàng là \_\_\_\_ [*Ghi thời gian giao hàng theo yêu cầu của gói mua sắm*]<sup>(3)</sup>.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Thư chào giá này với tư cách là nhà cung cấp.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong chào giá.
4. Không thực hiện hành vi bị cấm trong chào giá theo quy định của Bên mời chào giá khi tham dự gói mua sắm này.
5. Những thông tin kê khai trong Thư chào giá là trung thực.

Nếu Thư chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của Thư mời chào giá cạnh tranh.

Thư chào giá này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_ ngày<sup>(4)</sup>, kể từ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_<sup>(5)</sup>.

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp<sup>(6)</sup>**

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời chào giá, nhà cung cấp, thời gian có hiệu lực của Thư chào giá, được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có).

## GIẤY ỦY QUYỀN <sup>(1)</sup>

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp], là người đại diện theo pháp luật của \_ [Ghi tên nhà cung cấp] có địa chỉ tại \_ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] bằng văn bản này ủy quyền cho \_ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia dự chào giá gói mua sắm \_ [Ghi tên gói mua sắm] thuộc Phương án mua sắm \_ [Ghi tên Phương án mua sắm] do \_ [Ghi tên bên mời chào giá] tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào giá trong quá trình tham dự chào giá, kể cả văn bản đề nghị làm rõ Thư mời chào giá và văn bản giải trình, làm rõ Thư chào giá;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.] <sup>(2)</sup>

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [Ghi tên nhà cung cấp]. \_\_\_\_ [Ghi tên nhà cung cấp] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_ <sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản.

### Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu  
(nếu có)]

### Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của  
nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng  
dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời chào giá cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không trúng chào giá: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh; trong vòng 30 ngày sau khi hết thời hạn hiệu lực của Thư chào giá. Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm dự chào giá là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Ghi theo quy định tại Chỉ dẫn nhà cung cấp.

(3) Ghi ngày có thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá theo quy định tại Chỉ dẫn nhà cung cấp.

## BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI MUA SẮM

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày tháng năm ký cam kết]

Tên gói mua sắm: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói mua sắm theo Phương án mua sắm được duyệt]

Tên Phương án mua sắm: \_\_\_\_\_ [Ghi tên PAMS]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào giá cạnh tranh]

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá cạnh tranh, văn bản sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh số \_\_\_\_\_ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] và các tài liệu đính kèm Thư mời chào giá cạnh tranh do \_\_\_\_\_ [Ghi tên bên mời chào giá] phát hành, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại \_\_\_\_\_ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để cung cấp hàng hóa có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và theo đúng quy định của Thư mời chào giá cạnh tranh.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**  
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**HỢP ĐỒNG KHÔNG HOÀN THÀNH TRONG QUÁ KHỨ<sup>(1)</sup>**

Tên nhà cung cấp: \_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_

| Các hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ theo quy định tại Mục 2.1 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá Thư chào giá                                                                                                                                                       |                                     |                                                                                          |                                                                                                         |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Không có hợp đồng nào đã ký nhưng không thực hiện kể từ ngày 1 tháng 1 năm ____ [ghi năm] theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm Mục 2.1 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá Thư chào giá. |                                     |                                                                                          |                                                                                                         |
| <input type="checkbox"/> Có hợp đồng đã ký nhưng không hoàn thành tính từ ngày 1 tháng 1 năm ____ [ghi năm] theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm Mục 2.1 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá Thư chào giá.        |                                     |                                                                                          |                                                                                                         |
| Năm                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phần việc hợp đồng không hoàn thành | Mô tả hợp đồng                                                                           | Tổng giá trị hợp đồng (giá trị hiện tại, đơn vị tiền tệ, tỷ giá hối đoái, giá trị tương đương bằng VND) |
|                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                     | Mô tả hợp đồng:<br>Tên Chủ đầu tư:<br>Địa chỉ:<br>Nguyên nhân không hoàn thành hợp đồng: |                                                                                                         |

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp phải kê khai chính xác, trung thực các hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ; nếu Bên mời cung cấp phát hiện bất cứ nhà cung cấp nào có hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ mà không kê khai thì được coi là hành vi “gian lận” và Thư chào giá sẽ bị loại.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ THẢO HỢP ĐỒNG KINH TẾ**  
**Số: /2019/HĐKT**  
**V/v mua vật tư gia công theo bản vẽ**  
**phục vụ sửa chữa Xưởng Xi măng đợt I năm 2020**  
**Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao**

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-XMST, ngày .../.../2020 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao v/v phê duyệt: Kết quả lựa chọn Nhà cung cấp gói mua sắm: Cải tạo, lắp đặt bổ sung 02 máy làm sạch bao;

Căn cứ Biên bản thương thảo Hợp đồng giữa Hai Bên ngày /01/2020;

Căn cứ nhu cầu và năng lực của Hai Bên;

Hôm nay, ngày /01/2020, tại Công ty CP xi măng Vicem Sông Thao, Hai Bên gồm:

**I. BÊN A (BÊN MUA): CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO**

Địa chỉ : Xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

Đại diện : Ông **Nguyễn Quang Huy**

Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Điện thoại : 0210. 3884 927

Fax: 0210. 3884 929

Tài khoản số : 115000040144.

Ngân hàng : TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đền Hùng

Mã số thuế : 2600279082

**II. BÊN B (BÊN BÁN):**

Địa chỉ :

Đại diện : Ông

Chức vụ:

Điện thoại :

Fax:

Tài khoản số :

Ngân hàng :

Mã số thuế :

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT**  
**HỢP ĐỒNG KINH TẾ VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:**

**Điều 1. Nội dung, giá trị, hình thức Hợp đồng:**

**1.1. Nội dung Hợp đồng:** Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện việc cải tạo, lắp đặt bổ sung 02 máy làm sạch bao cho Công ty CP xi măng Vicem Sông Thao;

**1.3. Loại Hợp đồng:** Hợp đồng theo đơn giá cố định.

**Điều 2. Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng và điều kiện nghiệm thu:**

**2.1. Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng hàng hóa:**

- a. Hàng hóa Bên B cung cấp phải mới 100%; sản xuất năm 2019, chưa qua sử dụng, đúng thông số kỹ thuật nêu tại bảng chi tiết giá trị Hợp đồng;
- b. Hàng hóa được đóng kiện, bảo quản theo đúng tiêu chuẩn của Nhà sản xuất, khi cấp hàng còn nguyên đai, nguyên kiện;
- c. Khi giao hàng có giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng của Nhà sản xuất;
- d. Các thiết bị do Bên B cung cấp phải tương thích với thiết bị của Bên A, sau khi lắp đặt phải được chạy thử 72 giờ, hệ thống dẫn động phải làm việc êm, ổn định.

**2.2. Điều kiện nghiệm thu:**

**a. Nghiệm thu hàng hóa do Bên B cung cấp trước khi lắp đặt (mục 1.1; 1.2):**

Khi Bên B giao hàng, Hai Bên tiến hành kiểm tra, đối chiếu với các yêu cầu kỹ thuật nêu tại Khoản 2.1 – Điều 2 của Hợp đồng. Nếu hàng hóa được Bên B cung cấp đảm bảo chất lượng và có đầy đủ giấy tờ kèm theo, Hai Bên sẽ tiến hành nghiệm thu hàng hóa trước khi Bên B tiến hành lắp đặt vào vị trí.

Trường hợp hàng hóa Bên B cung cấp hàng hóa không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu nêu của Hợp đồng thì Bên A sẽ từ chối nghiệm thu hàng hóa, không cho phép lắp đặt.

Trong trường hợp này, Bên B phải vận chuyển hàng hóa bị Bên A từ chối nghiệm thu về và có trách nhiệm cung cấp hàng hóa khác đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng và đảm bảo thời gian giao hàng theo yêu cầu của Hợp đồng. Mọi chi phí khắc phục để thực hiện Hợp đồng do Bên B chịu.

**b. Nghiệm thu lắp đặt tĩnh:**

Sau khi Bên B hoàn thành công việc lắp đặt thiết bị vào vị trí, Hai Bên sẽ tiến hành kiểm tra, nếu Bên B lắp đặt đúng vị trí, căn chỉnh đạt dung sai cho phép Hai bên sẽ nghiệm thu tĩnh cho phép chạy thử thiết bị trong 72 giờ.

**c. Nghiệm thu chạy thử có tải 72 giờ:**

Nếu các thiết bị sau khi chạy thử có tải đủ 72 giờ, hệ thống dẫn động chạy êm, ổn định, Hai Bên sẽ lập Biên bản nghiệm thu chạy thử có tải 72 giờ, bàn giao đưa vào sử dụng.

Trường hợp thiết bị lắp đặt không tương thích, hoặc sau khi chạy thử có tải 72 giờ hoạt động không ổn định, Bên B phải sửa chữa, khắc phục hoặc cung cấp hàng hóa khác để thay thế. Thời gian sửa chữa, khắc phục, cung cấp hàng hóa thay thế trong vòng không quá 02 ngày, kể từ ngày Bên A yêu cầu sửa chữa, khắc phục, thay thế.

**Điều 3. Thời gian thực hiện:**

**3.1. Thời điểm thực hiện:** Vào đợt sửa chữa Xưởng Xi măng đợt I năm 2020 (dự kiến bắt đầu từ ngày 15/01/2020);

**3.2. Thời gian hoàn thành công việc:** Trong vòng 05 ngày, kể từ ngày bắt đầu thực hiện lắp đặt tại hiện trường.

**3.3. Địa điểm thực hiện:** Tại Nhà máy Bên A, xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

## **6.1. Phạt do vi phạm Hợp đồng:**

a. Trường hợp Bên B hoàn thành công việc chậm hơn thời gian yêu cầu qui định tại Khoản 3.1 – Điều 3 của Hợp đồng, Bên B sẽ bị phạt với mức phạt bằng 0,5% giá trị hợp đồng /01 ngày giao chậm. Thời gian hoàn thành chậm không quá 02 ngày.

Trường hợp Bên B hoàn thành chậm quá 02 ngày thì Bên B sẽ bị phạt với mức phạt bằng 8,0% giá trị Hợp đồng. Ngoài ra, Bên B còn phải bồi thường các thiệt hại khác (nếu có) theo qui định tại Khoản 6.2 – Điều 6 của Hợp đồng.

b. Nếu Bên A thanh toán chậm so với quy định tại Điều 5 của Hợp đồng thì Bên A sẽ phải trả lãi cho giá trị chậm trả tính theo lãi suất tiền gửi loại không kỳ hạn của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng tại thời điểm thanh toán.

## **6.2. Bồi thường thiệt hại:**

Ngoài việc Bên B phải bồi thường thiệt hại do Bên B hoàn thành chậm quá thời gian qui định như nêu tại Điểm a- Khoản 6.1 – Điều 6 của Hợp đồng nêu trên, thì khi Bên A bị thiệt hại được xác định do lỗi của Bên B gây ra như: cung cấp hàng hóa không đảm bảo chất lượng, hoàn thành công việc chậm quá thời gian qui định, không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong thời gian bảo hành theo qui định....làm ảnh hưởng đến sản xuất và gây thiệt hại cho Bên A thì Bên B còn phải có trách nhiệm bồi thường các thiệt hại do Bên B gây ra. Mức bồi thường thiệt hại sẽ được tính toán trên cơ sở giá trị thiệt hại Bên B gây ra và sẽ do Hai Bên thỏa thuận.

## **Điều 7. Bảo hành:**

**7.1. Thời gian bảo hành:** Bên B có trách nhiệm bảo hành trong thời gian 06 tháng, kể từ ngày đưa vào sử dụng.

### **7.2. Trách nhiệm trong thời gian bảo hành:**

a. Bảo hành tất cả các lỗi do Nhà sản xuất. Bên B bằng chi phí của mình, có trách nhiệm sửa chữa, thay thế hàng hóa được phát hiện là hỏng do lỗi của Nhà sản xuất trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

Nếu sau 48 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A mà Bên B không thực hiện công tác bảo hành thì Bên A sẽ tự sửa chữa, khắc phục hoặc thay mới hàng hóa. Khi đó mọi chi phí để sửa chữa, khắc phục hoặc thay mới do Bên B chịu.

b. Các dịch vụ bảo hành không được áp dụng cho các hỏng hóc do lỗi thuộc về Bên A như: Lưu kho (làm vỡ, môi trường lưu kho không đảm bảo...), vận hành, thao tác không đúng quy cách và các trường hợp bất khả kháng hoặc do lỗi cố ý khác.

## **Điều 8. Bất khả kháng:**

Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, ví dụ như hỏa hoạn, chiến tranh, đình công, nổi loạn, tội phạm, thiên tai, dịch họa,.... Việc thực hiện những nghĩa vụ Hợp đồng có thể được kéo dài bằng khoảng thời gian xảy ra các hiện tượng bất khả kháng trên và việc kéo dài này sẽ không áp dụng điều khoản phạt Hợp đồng do chậm tiến độ như qui định tại Điều 6 của Hợp đồng.